

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/06/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+PVD1+CLI	7:25	21+0+1	0+0+0		21+5+1	0+0+0	SU CO PVD1
2		P7+BK4+RC6	7:25	16+3+0	0+0+0		16+0+6	0+0+0	
3		TTC2+TD2+PPD	9:25	2+14	0+0		1+15+1	0+0	
4		CTK3+MRM	9:25	12+5	0+0		11+11	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD2 - PVD1 - CLI	CREW: Linh - MTHAO - MQUÂN	ETA: 09:10
xanh-1			

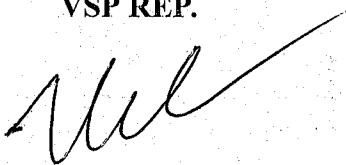
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MẠNH THẮNG	TD2	801	1	4		54	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ THANH LAM	TD2	61	1	8		66	KHOAN	Vietnamese
3	TRƯƠNG THANH TUNG	TD2	57	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
4	LY ANH TUÂN	TD2	55	1	8		86	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH TUYỀN	TD2	56	1	6	40	80	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN HÙNG HUNG	TD2				23	96	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ THANH TUNG	TD2				25	88	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN MẠNH HUNG	TD2	64	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
9	LƯU VĂN SƠN	TD2	06	1	7		61	KHOAN	Vietnamese
10	MAI VĂN HOÀNG	TD2	08	1	6		59	KHOAN	Vietnamese
11	NGÔ VĂN CHUNG	TD2	09	1	15		77	KHOAN	Vietnamese
12	NGÔ QUANG HUNG	TD2	01	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ XUÂN HAI	TD2	60	1	11		75	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ TUÂN NGHĨA	TD2	58	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ VĂN NAM	TD2	07	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
16	VU THẬP TOÀN	TD2					68	KHOAN	Vietnamese
17	HÀ VĂN LINH	TD2	05	1	10		92	KHOAN	Vietnamese
18	VU ĐỨC THANH	TD2	54	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ MINH ĐỨC	TD2	65	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	TD2	59	1	10		55	KHOAN	Vietnamese
21	ĐINH VĂN HUÂN	TD2	04	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
22	LÊ VĂN DAN	CLI	24-25	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	21	18	131	1.564	88	21		
2	PVD1	0	0	0	0	18	0		
3	CLI	1	2	10	75	0	1		
TOTAL		22	20	141	1.639	106	22		
WEIGHT KG				141	1.639	106			

GRAND TOAL: 1.886 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/06/2022	TO: P7 - BK4 - RC6	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VThắng - VLinH - Huy	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN TRUONG	P7	98-99	2	9		80	KHOAN	Vietnamese
2	VU NGOC THANH	P7	09-11	3	12		70	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN THAI DUONG	P7	300	1	8		52	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN MANH TINH	P7	03	1	11		72	KHOAN	Vietnamese
5	DO VAN PHAN	P7	14	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
6	DAU CAO KHANG	P7	02	1	8		52	KHOAN	Vietnamese
7	DAO TIEN THIET	P7	05-06	2	10		54	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TU DO	P7	04	1	10	30	68	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN VAN THANH	P7	97	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
10	NGO HONG GIANG	P7	01	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN HOANG OANH	P7	12	1	7		86	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN VAN LOI	P7	08	1	9		63	KH-THAC	Vietnamese
13	LE HOAI THANH	P7	13	1	4		68	YTE	Vietnamese
14	TRAN VAN CAN	P7	07	1	5		69	PSV	Vietnamese
15	LE MANH THANH	P7	96	1	5		63	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN THAI BINH	BK4	88-89	2	12		73	XAYLAP	Vietnamese
17	HOANG NGOC HOAI	BK4	87	1	15	36	64	XAYLAP	Vietnamese
18	LE ANH CUONG	BK4	90	1	12		77	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	15	19	114	1.013	30	16		
2	BK4	3	4	39	214	36	0		
3	RC6	0	0	0	0	15	6		
TOTAL		18	23	153	1.227	81	22		
WEIGHT KG				153	1.227	81			

GRAND TOAL: 1.461 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: TTC2 - TD2 - PPD	CREW: Linh - MTHAO - MQUÂN	ETA: 11:20
XANH-2			

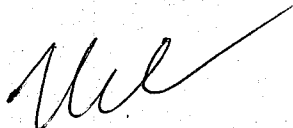
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BELAIEV	TTC2	54	1	14		82	KH-THAC	Russian
2	HOANG PHUONG NAM	TTC2	55-56	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN DUAN	TD2	03	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
4	ĐINH VĂN TAI	TD2	05	1	4		52	KHOAN	Vietnamese
5	NGÔ DUY THANH	TD2	11	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	08	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN VĂN MINH	TD2	07	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẠO VĂN MINH	TD2	02	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
9	MAI ĐỨC THÂN	TD2	04	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
10	ĐỖ VĂN QUANG	TD2	15	1	9		87	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	TD2	14	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG MINH TUÂN	TD2	10	1	13		77	KHOAN	Vietnamese
13	ĐÀO VIỆT VĂN	TD2	09	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ PHÁT THỊNH	TD2	16-17	2	10		91	GETRACO	Vietnamese
15	TRẦN QUỐC THẮNG	TD2	06	1	5		83	GETRACO	Vietnamese
16	ĐẠO MINH TUÂN	TD2	12-13	2	10		91	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	2	3	24	142	0	1		
2	TD2	14	16	97	1.025	0	15		
3	PPD	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		16	19	121	1.167	0	17		
WEIGHT KG				121	1.167	0			

GRAND TOAL: 1.288 KGS

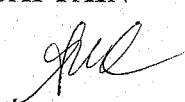
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/06/2022	TO: CTK3 - MRM	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: VThắng - VLinH - Huy	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN THUY	CTK3	29	1	15		71	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN MANH HUNG	CTK3	21	1	15	18	95	XAYLAP	Vietnamese
3	DO VAN TUOI	CTK3	19-20	2	16		66	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN THANG	CTK3	13-14	2	20		56	XAYLAP	Vietnamese
5	TRUONG THE HUY	CTK3	11-12	2	17		62	XAYLAP	Vietnamese
6	LE DINH HOAN	CTK3	15-16	2	10		66	XAYLAP	Vietnamese
7	PHUONG THE TRUNG	CTK3	28	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAM VAN TUYEN	CTK3	27	1	20		78	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN THANH SON	CTK3	25-26	2	20		61	XAYLAP	Vietnamese
10	BUI CONG HUNG	CTK3	23-24	2	12		68	XAYLAP	Vietnamese
11	DINH VAN TUNG	CTK3	09-10	2	20		58	XAYLAP	Vietnamese
12	DO TRONG LUONG	CTK3	17-18	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
13	KOSTYLEV SERGEY	MRM	65-66	2	15		85	AMNGR	Russian
14	MANAKOV DENIS	MRM	70	1	10		92	AMNGR	Russian
15	KVATERA ANDREI	MRM	68-69	2	18		100	AMNGR	Russian
16	SHOKHIN IGOR	MRM	71-72	2	15		98	AMNGR	Russian
17	TARANENKO ALEKSEI	MRM	67	1	10		120	AMNGR	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	12	20	197	813	18	11		
2	MRM	5	8	68	495	0	11		
TOTAL		17	28	265	1.308	18	22		
WEIGHT KG				265	1.308	18			

GRAND TOAL: 1.591 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/06/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P7+TD5+P11	7:25	1+20+0	0+0+0		0+19+3	0+0+0	
2		TD1+TD5+CLO	9:25	0+18+0	0+0+0		1+20+1	0+0+0	chuyen 1 tđ1-clo

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: P7 - TD5 - P11	CREW: Hạnh - NPhú - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

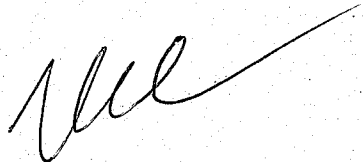
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NG. THANH HAI	P7	17-18	2	12		55	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN QUỐC CUÔNG	TD5	55	1	9		61	DMC-MI	Vietnamese
3	ALEKHIN ALEXANDR	TD5	26	1	10		98	KHOAN	Russian
4	SADOVNICHENKO DMITRII	TD5	58	1	14		90	KHOAN	Russian
5	NGUYỄN VĂN QUY	TD5	30	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
6	HỒ HOÀN KIEM	TD5	37	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TÂN TÀI	TD5	54	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD5	57	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN THANH	TD5	56	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
10	TRỊNH ANH TRƯỞNG	TD5	53	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
11	ĐO THANH HAI	TD5	38	1	8		93	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VINH DUY	TD5	28-29	2	8		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC CUÔNG	TD5	46	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ QUỐC QUYNH	TD5	47-48	2	18		78	BAKER HU	Vietnamese
15	TRƯƠNG THAI ANH	TD5	40-41	2	18		65	BAKER HU	Vietnamese
16	PHẠM VĂN HƯƠNG	TD5	52	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
17	BUI DINH PHUC	TD5	39	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
18	HA THANH TUNG	TD5	42-43	2	10		80	KHOAN	Vietnamese
19	TU DUONG DUNG	TD5	49	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
20	CAO ĐỨC HAI	TD5	25	1	4		81	KHOAN	Vietnamese
21	KHÔNG QUỐC HUNG	TD5	36-37	2	10		62	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	1	2	12	55	0	0		
2	TD5	20	25	166	1.456	0	19		
3	P11	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		21	27	178	1.511	0	22		
WEIGHT KG				178	1.511	0			

GRAND TOAL: 1.689 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/06/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 2	TO: TD1 - TD5 - CLO	CREW: Hạnh - NPhú - HIẾU	ETA: 11:20
XANH-2			

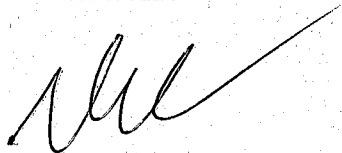
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CAO HOÀNG	TD5	75	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM XUÂN HAI	TD5	16	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM XUÂN THUY	TD5	11	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TRUNG THAI	TD5	15	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU HOÀN	TD5	10	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VIÊN	TD5	07	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
7	LƯU XUÂN HANH	TD5	76	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VIỆT THẮNG	TD5	04-05	2	15		60	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ ANH NGUYỄN	TD5	12	1	6		61	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẠO QUANG MINH	TD5	03	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	ĐINH ĐỨC KIẾN	TD5	09	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN DŨNG	TD5	14	1	12		68	ANTOAN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN GIANG	TD5	75	1	11		72	DVL	Vietnamese
14	BUI BACH DUONG	TD5	08	1	15		78	DVL	Vietnamese
15	TÀ QUANG THANH	TD5	06	1	7		68	YTE	Vietnamese
16	ĐOÀN TRUNG KIẾN	TD5	02	1	3		60	PSV	Vietnamese
17	HỒ VĂN ANH	TD5					75	PSV	Vietnamese
18	LÊ THANH CHÂU	TD5	13	1	8		77	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	0	0	0	0	5	1	1	CHUYỂN 1 PAX TD1-CLO
2	TD5	18	18	129	1.291	0	20		
3	CLO	0	0	0	0	55	1		
TOTAL		18	18	129	1.291	60	22		
WEIGHT KG				129	1.291	60			

GRAND TOAL: 1.480 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

